

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CƠ SỞ
(Lưu hành nội bộ)

Tên cơ sở: *Ghi tên đầy đủ của cơ sở*

Địa chỉ: Số ... đường, phường....., Tp Huế

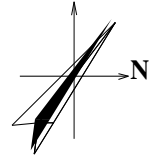
Điện thoại:

Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp:(nếu có)

Điện thoại:

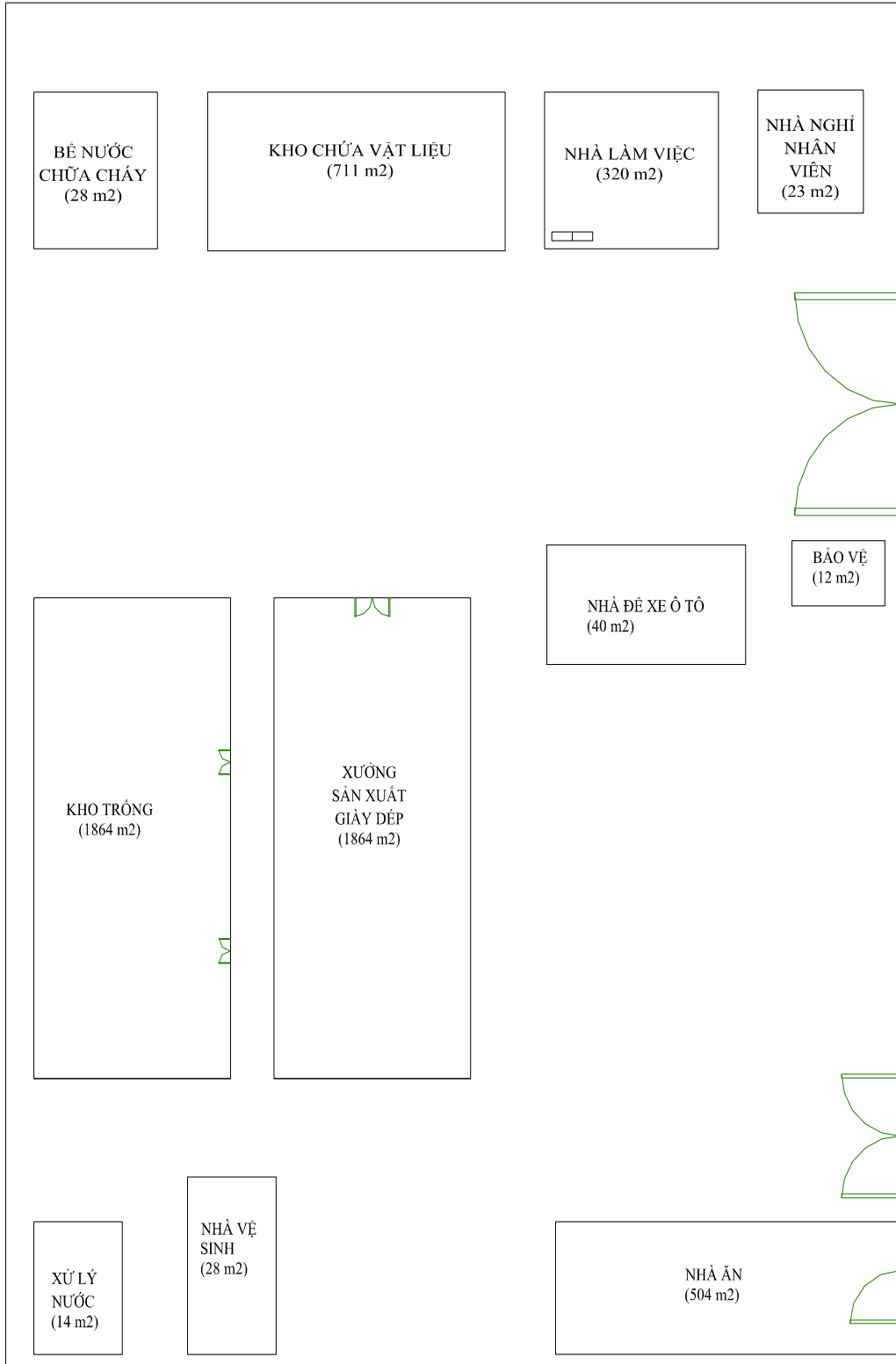
..... Huế, thángnăm 20.....

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG CƠ SỞ



DNTN NHỰA TD

CÔNG TY TNHH PH



ĐƯỜNG SỐ 04

CÔNG TY ĐIỆN TỬ HE

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TỔNG THỂ

Cần thể hiện rõ kích thước, tên gọi, đặc điểm sử dụng của các hạng mục, nhà, công trình, đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở; vị trí và kích thước đường giao thông; vị trí và trữ lượng các nguồn nước chữa cháy tiếp giáp xung quanh. (Có thể sử dụng khổ giấy lớn hơn A4)

Đối với cơ sở là nhà cao tầng phải có thêm sơ đồ **mặt cắt đứng** và mặt bằng tầng điển hình.

A. ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

I. Vị trí địa lý

Ghi sơ lược vị trí cơ sở nằm ở khu vực nào, cách trung tâm quận, huyện... bao nhiêu km; các công trình, đường phố, sông, hồ.... tiếp giáp theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

Ví dụ:

Công ty TNHH SX – TM – DV ABC cách Cảnh sát PCCC&CNCH số 01 khoảng 8 km.

- Phía Đông giáp : Giáp DNTN Nhựa TD
- Phía Tây : Giáp với Công ty Điện tử HE
- Phía Nam : Giáp với đường số 04
- Phía Bắc : Giáp với Công ty TNHH PH

II. Giao thông phục vụ chữa cháy

1. Giao thông bên trong.

Lối đi lại trong khu vực cơ sở

Ví dụ:

Lối vào cổng chính rộng 9,5m; cổng phụ 6m; đường nội bộ trong Công ty rộng từ 5,5 đến 12m, có sân bãi rộng; xe chữa cháy có thể hoạt động và tiếp cận dễ dàng.

2. Giao thông bên ngoài.

Ghi đặc điểm các tuyến đường chính phục vụ công tác chữa cháy.

Ví dụ:

- Công ty TNHH SX – TM – DV ABC cách Cảnh sát PCCC&CNCH số 01 khoảng 8 km qua các tuyến đường ngắn nhất là

+ Cảnh sát PCCC&CNCH số 01 → Bến Nghé → Đội Cung → Lê Lợi → Nguyễn Sinh Cung → Lâm Hoàng → Cơ sở.

+ Cảnh sát PCCC&CNCH số 01 → Bến Nghé → Nguyễn Thái Học → Bà Triệu → Phạm Văn Đồng → Cơ sở

- Xe chữa cháy của Cảnh sát PCCC có thể triển khai đội hình xử lý các tình huống khi có sự cố xảy ra cháy. Đây là các đường giao thông chính trong thành phố lưu lượng người đi lại đông, nhất là vào các giờ cao điểm: buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều... Chú ý khi đi qua các ngã tư có đèn đỏ, vào các giờ cao điểm

có thể bị ùn tắc giao thông, lái xe chữa cháy cần chú ý làm chủ tốc độ, tận dụng quyền ưu tiên nhưng phải đảm bảo an toàn, đề phòng xảy ra tai nạn giao thông.

III. NGUỒN NƯỚC CHỮA CHÁY

Thông kê tất cả các nguồn nước có thể trực tiếp phục vụ chữa cháy bên trong cơ sở và tiếp giáp với cơ sở như: bể, hồ, ao, sông, ngòi, kênh, rạch, trụ, bển lấy nước, hồ lấy nước..., ghi rõ khả năng lấy nước vào các mùa, thời điểm trong ngày; chỉ dẫn vị trí, khoảng cách tới các nguồn nước ở bên ngoài.

Ví dụ:

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m³) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước	Những điểm cần lưu ý
I	Bên trong cơ sở :			
01	Bể ngầm tại sân vườn	20 m ³	Tại sân vườn của cơ sở	Khả năng lấy nước 24/24 giờ, xe chữa cháy và máy bơm có thể lấy nước được
II	Bên ngoài cơ sở :			
01	01 trụ nước chữa cháy công cộng của Khu Công nghiệp	14 lít/giây	Trong Khu Công nghiệp, cách cơ sở 200m	Khả năng lấy nước 24/24 giờ, xe chữa cháy và máy bơm có thể lấy nước được
02	Sông Hương	Lớn	Bên cạnh Cơ sở, cách 100m	Khả năng lấy nước 24/24 giờ, tất cả các mùa xe chữa cháy và máy bơm có thể lấy nước được

IV. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ, ĐỘC.

1. Tính chất hoạt động của cơ sở

Ghi rõ tính chất hoạt động của cơ sở mình, kinh doanh gì, sản xuất gì, hoạt động trong lĩnh vực nào, v.v.

Ví dụ:

Công ty TNHH SX – TM – DV ABC hoạt động sản xuất giày, dép.

2. Đặc điểm kiến trúc

Ghi rõ đặc điểm kiến trúc, xây dựng và bố trí các hạng mục công trình (số đơn nguyên, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu

kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột, trần, sàn, mái... Phân tích tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ, độc, đặc điểm dây chuyền sản xuất, số người thường xuyên có mặt.

Ví dụ:

Công ty TNHH SX – TM – DV ABC có tổng diện tích đất khoảng 15.000 m².

Gồm các khu vực chính:

- Nhà bảo vệ: 12 m², bê tông cốt thép, bậc chịu lửa: II, chất cháy chủ yếu là: bàn ghế gỗ (ít có khả năng cháy lan).

- Nhà làm việc: 320 m²; 2 tầng; bê tông cốt thép; bậc chịu lửa: bậc II, 01 cầu thang bộ; chất cháy chủ yếu: bàn, ghế gỗ, thiết bị điện như vi tính, điều hòa, phong màn vải,...; có khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh

- Xưởng SX giày, dép: 1864 m²; 02 lối thoát hiểm; bê tông cốt thép, bậc chịu lửa: II, chất cháy chủ yếu là: da, vải, giấy, các thiết bị sản xuất, thiết bị điện, dây dẫn điện,...; có khả năng cháy lan.

- Kho trống: 1864 m², 02 lối thoát hiểm, bậc chịu lửa: bậc II,

- Kho chứa vật liệu: 711m², 02 lối thoát hiểm, sử dụng chứa vật liệu: gỗ, alu, giấy,....

- Nhà ăn: 504 m², bê tông cốt thép, bậc chịu lửa: bậc II, 01 cửa thoát hiểm, có khả năng cháy lan qua các khu vực xung quanh.

- Nhà nghỉ nhân viên: 23 m², bê tông cốt thép, bậc chịu lửa: bậc II.

- Nhà để xe ô tô: 40m², khung thép mái tôn, bậc chịu lửa bậc III.

Số lượng người thường xuyên có mặt: 50 người.

3. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ

Nêu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu: Loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh.

Ví dụ:

Chất cháy chủ yếu là Da (giày), giấy, gỗ, cao su, vải,... số lượng lớn. Khi xảy ra cháy, nổ đám cháy phát triển nhanh và có khả năng cháy lan nhanh ra toàn bộ Công ty và các khu vực, các cơ sở xung quanh. Đám cháy tỏa ra nhiều khói, khí độc, gây khó khăn cho công tác tổ chức trình sát cứu người bị nạn, cứu tài sản và chữa cháy.

a) Chất cháy là gỗ:

- Gỗ là vật liệu dễ cháy thuộc trạng thái rắn, tồn tại rất phổ biến trong công trình, được sử dụng làm các loại bàn ghế, tủ, ốp tường, vách ngăn, tay vịn cầu thang ...

- Sản phẩm cháy thường là CO₂ và 10 – 20% khối lượng than gỗ. Vì vậy, gỗ thường cháy lâu, âm ỉ, tạo than hồng gây khó khăn cho việc dập tắt đám cháy.

b) Chất cháy là da (giày):

- Là chất cháy phổ biến trong Công ty. Sản phẩm cháy của da (giày) dễ bắt cháy ở nhiệt độ hơn 100 °C.

- Khi cháy tạo ra nhiều khói, muội than và khí độc (khí CO, CO₂, ...), có khả năng gây ngạt và ngộ độc khí cao.

c) Chất cháy là vải:

- Vải là vật liệu dễ cháy, ở 100 °C vải dễ bị Cacbon hóa, bị phân hủy và giải phóng khí như CO, CO₂ và các hydrocacbon khác.

- Trong trụ sở các sản phẩm từ vải được sử dụng chủ yếu như: các loại phong rèm, khăn trải tập trung hầu hết ở các phòng, các loại chăn, ga, gối, nệm, mút tập trung nhiều ở nhà làm việc và các phòng bảo vệ thường trực 24/24 giờ trong ngày.

- Nhiệt độ tỏa ra của len vải khi cháy có thể đạt từ 650 đến 1000 °C.

- Vải khi bị cháy thường tạo ra nhiều khói và khí. Khói và khí độc tác động đến hệ hô hấp có thể làm cho người bị choáng, bị ngạt và dẫn đến tử vong. Không những gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, khói và khí độc còn làm hạn chế tầm nhìn gây khó khăn cho công tác thoát nạn và cứu chữa đám cháy.

d) Chất cháy là giấy:

- Giấy được sử dụng trong trụ sở gồm các loại như: loại giấy tờ, hồ sơ; sổ sách, tài liệu, tạp chí... được phân bố ở hầu hết các phòng.

- Giấy là loại vật liệu dễ cháy, khi cháy thường tạo nên ngọn lửa lớn ; cùng với quá trình đối lưu không khí, các sản phẩm cháy của giấy dễ bị cuốn bay khắp nơi, xảy ra cháy lan cháy lớn.

Với đặc điểm tập trung đông người trong giờ làm việc, nên khi xảy ra cháy công tác cứu người bị nạn gặp nhiều khó khăn do tâm lý hoảng loạn, chen lấn của công nhân trong đám cháy, có thể dẫn đến thương vong nếu không làm tốt công tác hướng dẫn thoát nạn.

e) Chất cháy là nhựa tổng hợp:

- Trong công trình sử dụng các sản phẩm từ nhựa tổng hợp chủ yếu như: các loại bàn ghế, dụng cụ phục vụ làm việc, các loại quạt treo tường và quạt bàn ...

- Nhựa tổng hợp khi chịu tác động của nhiệt độ sẽ bị nóng chảy thành dạng lỏng có khả năng linh động cao. Chất lỏng này mang theo các tàn lửa lan rộng ra xung quanh do đó rất dễ gây cháy lan. Sản phẩm cháy của nhựa tổng hợp có nhiều khói, muội than và khí độc.

f) Chất cháy là cao su:

- Cao su được sử dụng trong trụ sở gồm: các lốp xe ô tô, xe gắn máy và đường dây tải điện đến các thiết bị tiêu thụ điện của phòng trực thuộc.

- Cao su bị phân hủy ở nhiệt độ 250 °C tạo thành những sản phẩm ở dạng khí và lỏng, có khả năng tạo thành môi trường nguy hiểm cháy. Khi bị phân hủy trong điều kiện cháy cao su sẽ tạo ra một lượng khói khí độc gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nạn và công

tác cứu chữa đám cháy.

g) *Chất cháy là xăng dầu:*

- Xăng dầu là chất lỏng dễ bay hơi, hơi xăng dầu khuếch tán trong không khí ở một tỷ lệ nhất định tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy nổ. Hơi xăng dầu bắt cháy ở nhiệt độ thấp. Các loại xăng bắt cháy ở nhiệt độ dưới 0°C (ví dụ: xăng A92 bắt cháy ở nhiệt độ -36°C). Do vậy, ở bất kỳ điều kiện khí hậu nào ở nước ta xăng dầu đều bay hơi và có khả năng tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy nổ.

- Xăng dầu không tan trong nước và có tỷ trọng nhẹ hơn nước (tỷ trọng của xăng dầu từ 0,7-0,9) vì vậy xăng dầu luôn nổi trên mặt nước, dễ dàng chảy loang ra xung quanh. Hơi xăng dầu nặng hơn không khí, do đó hơi xăng dầu thoát ra khỏi thiết bị chứa như đường ống, bể chứa sẽ bay là là trên mặt đất tích tụ ở những chỗ trũng, chỗ kín không được thông gió, tạo thành hỗn hợp cháy nổ.

- Xăng dầu cháy tỏa ra nhiều nhiệt do vậy khi xảy ra cháy khó tiếp cận được khu vực cháy. Do ảnh hưởng của bức xạ nhiệt (truyền nhiệt trong không khí) làm cho một vùng rộng lớn xung quanh đám cháy sẽ tự động đốt nóng, nhiệt độ tăng nhanh đến nhiệt độ tự bốc cháy của một số chất và có thể làm các vật xung quanh tự cháy hoặc cháy.

- Tốc độ cháy của xăng dầu nhanh, nếu đám cháy xảy ra không kịp thời dập tắt được ngay từ đầu thì trong chốc lát đám cháy sẽ phát triển lớn. Gây khó khăn cho công tác cứu chữa.

h) *Chất cháy là khí Gas (LPG):*

LPG là loại nhiên liệu dễ cháy khi kết hợp với không khí tạo thành hỗn hợp cháy nổ. Khi đạt tới giới hạn nồng độ cháy, nổ, dưới tác dụng của nguồn nhiệt hoặc ngọn lửa trần sẽ bắt cháy làm phá hủy thiết bị, cơ sở vật chất, công trình.

Giới hạn cháy, nổ của hỗn hợp hơi LPG với oxy trong không khí có thể xảy ra từ nồng độ rất thấp (1,5% đến 10% thể tích). Chính vì vậy LPG nguy hiểm cháy, nổ hơn nhiều so với các loại chất đốt, nhiên liệu khác.

Ở nhiệt độ lớn hơn 0°C trong môi trường không khí bình thường với áp suất bằng áp suất khí quyển, LPG bị biến đổi từ thể lỏng thành thể hơi theo tỉ lệ thể tích 1 lít LPG thể lỏng hoá thành khoảng 250 lít ở thể hơi. Trong điều kiện nhiệt độ môi trường bình thường LPG bốc hơi rất mãnh liệt, vận tốc bay hơi của LPG nhanh, dễ dàng khuếch tán, hòa trộn với không khí thành hỗn hợp nguy hiểm cháy nổ.

Trong môi trường đám cháy, khi nhiệt độ tăng lên, áp suất trong bình chứa tăng nhanh, van an toàn xả hơi LPG ra ngoài rất mạnh làm sự cháy phát triển nhanh và dữ dội. Nếu van an toàn không mở được nhiệt độ cao làm áp suất tăng quá mức có thể dẫn tới nổ bình chứa.

Hỗn hợp hơi LPG với không khí có vận tốc cháy đáng tích lớn dễ dẫn tới nổ hỗn hợp hơi, phá vỡ kết cấu chứa và bao che chúng gây cháy lan trên diện rộng.

Ở thể hơi (gas) trong môi trường không khí với áp suất bằng áp suất khí quyển, LPG nặng hơn so với không khí: Butane 2,07 lần; Propane 1,55 lần. Do đó hơi LPG thoát ra ngoài sẽ bay là là trên mặt đất, tích tụ ở những nơi kín gió, những nơi trũng, những hang hốc của kho chứa, bếp... Trong thời điểm này nếu có phát sinh tia lửa (do ma sát, tia lửa điện) hoặc các nguồn nhiệt khác sẽ phát sinh cháy, nổ.

Nhiệt độ ngọn lửa của LPG khi cháy rất cao từ $1900^{\circ}\text{C} \div 1950^{\circ}\text{C}$, có khả

năng đốt cháy và nung nóng chảy hầu hết các chất. Để làm hư hỏng các mối liên kết trên đường ống, bồn chứa, làm tăng khả năng rò rỉ khí LPG do vậy làm tăng thêm mức độ nguy hiểm về cháy, nổ.

Nhiệt độ sôi của LPG thấp (từ - 45°C đến - 2°C) nên để LPG lỏng tiếp xúc trực tiếp với da sẽ bị bỏng lạnh, nhất là với dòng LPG rò rỉ trực tiếp vào da nếu không có trang bị bảo hộ lao động.

LPG ở trạng thái nguyên chất không có mùi, không màu, không độc hại với người và gia súc nên việc phát hiện rò rỉ là rất khó khăn, không kịp thời. Vì vậy LPG được pha trộn thêm chất tạo mùi Mercaptan với tỉ lệ nhất định để có mùi đặc trưng để phát hiện khi có rò rỉ.

4. Nguồn nhiệt:

Nêu các nguồn phát sinh nhiệt, có thể gây ra cháy tại cơ sở.

Ví dụ:

Nguồn nhiệt có khả năng xuất hiện và cháy trong cơ sở là:

- Từ sự cố của hệ thống điện: thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến cháy, ngoài ra còn có thể do hệ thống điện và các trang thiết bị điện nếu xảy ra các sự cố như: chập mạch, quá tải, điện trở tiếp xúc, phóng điện...đều có thể tạo ra tia lửa điện và gây cháy.

- Ngọn lửa trần: có thể phát sinh từ việc sử dụng bật lửa, diêm của CBCNV trong việc hút thuốc, tàn thuốc cháy dở hoặc dùng đèn, nến trong các ca trực đêm mỗi khi mất điện...nếu sơ xuất bất cẩn cũng có thể xảy ra cháy nổ.

- Ngọn lửa do cơ học: hiện tượng ma sát các máy móc, thiết bị làm phát sinh ra tia lửa điện gây cháy các chất cháy xung quanh.

Ngoài ra còn xuất hiện nguồn nhiệt do sét đánh thẳng, va chạm cơ học...

5. Khả năng cháy lan:

Nêu khả năng cháy lan ra các khu vực nào.

Ví dụ:

- Khi xảy ra cháy, ngọn lửa lan theo nhiều hướng khác nhau, lan từ cơ sở sang các nhà dân, từ khu vực này sang khu vực khác.

- Thành phần sản phẩm cháy thoát ra từ đám cháy thường có nồng độ nguy hiểm cao, sẽ đe dọa đến sức khỏe và tính mạng của lực lượng chữa cháy và người bị nạn trong đám cháy (nêu rõ những hàng hóa, vật liệu chứa trong cơ sở nếu tiếp xúc với nước có xảy ra phản ứng hóa học nguy hiểm, phát sinh khí độc hại nào không)

- Nếu thời gian cháy kéo dài, dưới tác động của nhiệt độ cao một số cấu kiện có giới hạn chịu lửa thấp sẽ giảm tính chịu lực dẫn đến biến dạng và sụp đổ rất nguy hiểm.

V. Tổ chức triển khai chữa cháy tại chỗ

Ghi rõ tổ chức (tổ hay đội), người phụ trách, số lượng đội viên phòng cháy chữa cháy và số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy. Số người thường trực trong và ngoài giờ làm việc.

Ví dụ:

1. Tổ chức lực lượng chữa cháy :

1.1. Ban chỉ huy chữa cháy : 03 người

1. Ông Nguyễn Văn B, Giám đốc Công ty - Trưởng ban

2. Ông Nguyễn Văn C - Phó trưởng ban

3. Ông Nguyễn D- Ban viên, đội trưởng

1.2. Đội PCCC cơ sở : 14 người, đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ người 14 người.

* Hệ thống thông tin liên lạc báo cháy trong cơ sở :

- Bộ phận bảo vệ: 0905.789.865

* Họ và tên Đội trưởng PCCC : Nguyễn Văn A.

- Bộ phận công tác : Trưởng bộ phận Bảo trì

- Số điện thoại :

2. Lực lượng thường trực chữa cháy :

Hàng ngày lực lượng PCCC của Công ty TNHH SX - TM - DV ABC được chia làm 2 ca trực làm việc, ca ngày..... người, ban đêm..... người.

VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở

Ghi rõ chủng loại, số lượng, vị trí bố trí phương tiện chữa cháy (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy đảm bảo chất lượng theo quy định)

Ví dụ:

Cơ sở trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ ban đầu như sau:

STT	Phương tiện chữa cháy	Số lượng	Vị trí đặt
1	Bình bột chữa cháy MFZA	05	Xưởng Sản xuất
2	Bình CO ₂ (MT3)	01	Kho vật liệu
3	Bình CO ₂ (MT3), bình bột chữa cháy MFZA	02	Văn phòng làm việc
4	Quả cầu chữa cháy	02	Kho chứa hàng
5	Xô, xẻng	02	Gara tầng 1
6	Hạng nước chữa cháy vách gương	06	Dọc 02 bên xưởng SX, văn phòng làm việc

- Các phương tiện này được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ lấy, thuận tiện cho việc sử dụng khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÁY

I. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

Giả định tình huống cháy xảy ra ở khu vực dễ dẫn đến cháy lan, tạo thành đám cháy lớn, phát triển phức tạp đe dọa hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của

nhieu người, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, đồng thời gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy mà cần phải huy động nhiều người và phương tiện mới có thể xử lý được. Cần giả định rõ thời điểm xảy ra cháy, nơi xuất phát cháy và chất cháy chủ yếu, nguyên nhân xảy ra cháy, thời gian cháy tự do và quy mô, diện tích đám cháy tính đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ; dự kiến xuất hiện những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy như: Nhiệt độ cao, nhiều khói, khí độc, sụp đổ công trình...; dự kiến vị trí và số lượng người bị kẹt hoặc bị nạn trong khu vực cháy.

Ví dụ:

1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

- Thời điểm xảy ra cháy: 10h30 phút.
- Điểm xuất phát cháy: Đám cháy xuất phát từ góc xưởng sản xuất do chập điện máy sản xuất.

- Thời gian cháy tự do: 5 phút.

- Diện tích đám cháy: 20m².

- Nguyên nhân xảy ra cháy: do chập điện.

- Số người bị mắc kẹt trong đám cháy: 02 người.

- Dự kiến khả năng phát triển của đám cháy: khi xảy ra sự cố cháy, lực lượng bảo vệ chưa phát hiện được, đám cháy phát triển và bắt đầu lan ra các khu vực khác của xưởng. Khi lực lượng bảo vệ phát hiện được thì đám cháy phát triển rất mạnh, lực lượng bảo vệ đã dùng bình chữa cháy để dập cháy nhưng không có hiệu quả, sau đó triển khai máy bơm chữa cháy để chữa cháy.

- Đám cháy có xu hướng lan sang các khu vực lân cận, bên cạnh công tác chữa cháy cần triển khai lực lượng cứu người mắc kẹt; đồng thời tổ chức di chuyển tài sản nhằm bảo vệ và giảm thiểu được số lượng chất cháy trong đám cháy.

- Dự kiến khả năng lan truyền và ảnh hưởng của đám cháy: Khi xảy ra cháy, với chất cháy ban đầu là dầu máy, giấy, hệ thống dây dẫn điện và các máy móc thiết bị tiêu thụ điện.... đám cháy phát triển nhanh, lửa và khói bao phủ dày đặc. Nhiệt lượng tỏa ra lớn và truyền nhiệt qua tường, sàn, trần nhà gây cháy lan sang các khu vực lân cận. Nhiệt lượng và khói tràn ra cửa sổ, cửa đi với nồng độ lớn gây cản trở cho việc cứu chữa, thoát nạn, cứu tài sản của lực lượng chữa cháy. Đám cháy kéo dài, các cấu kiện mất khả năng chịu lực dẫn đến sụp đổ nguy hiểm.

Khi xảy ra cháy có hơn 15 người đang làm việc bao gồm các công nhân và cán bộ nên công tác cứu người bị nạn ra khỏi đám cháy là công tác quan trọng và được đặt lên hàng đầu. Do đám cháy tỏa ra nhiều nhiệt và khói nên công tác cứu người gặp rất nhiều khó khăn.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy

2.1. Quy trình tổ chức chữa cháy khi có cháy xảy ra:

- Khi xảy ra cháy thì người phát hiện cháy đầu tiên hô to “Cháy! Cháy! Cháy!” hoặc dùng còi, kêng báo động cho mọi người biết có cháy xảy ra. Người lãnh đạo cơ sở (Ban chỉ huy chữa cháy) hoặc đội trưởng, đội phó đội PCCC cơ sở

là chỉ huy chữa cháy, huy động lực lượng có mặt tại hiện trường và tổ chức thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức cắt điện khu vực xảy ra cháy và các khu vực có liên quan đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các lực lượng tham gia chữa cháy.

+ Hướng dẫn mọi người trong khu vực cháy và các khu vực lân cận ra nơi an toàn.

+ Tổ chức cứu người bị nạn trong đám cháy và khu vực lân cận (nếu có).

+ Tổ chức sử dụng các bình chữa cháy hiện có để chữa cháy, hạn chế cháy lan, cháy lớn.

+ Triển khai đường đội hình lăng vòi lấy nước từ họng vách tường để khống chế đám cháy.

+ Tổ chức cứu tài sản, di chuyển các loại tài sản trong đám cháy và khu vực xung quanh ra khu vực an toàn.

+ Nhanh chóng gọi điện số 114 báo cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến chữa cháy, đồng thời gọi điện cho các cơ quan chức năng như: Công an, Chi nhánh điện, Trạm y tế xã... đến hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và cấp cứu người bị nạn (nếu có).

+ Khi các lực lượng của cơ quan chức năng đến thì phối hợp với họ đảm bảo ANTT, bảo vệ tài sản mang ra từ đám cháy, điều tiết giao thông phục vụ cho công tác chữa cháy và bảo vệ hiện trường vụ cháy.

+ Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến hiện trường, người chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ báo cáo tình hình diễn biến đám cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp nắm như: vị trí cháy, chất cháy, số người bị nạn...

+ Phục vụ tốt công tác hậu cần, công tác chiếu sáng nếu chữa cháy lâu dài và vào ban đêm.

+ Sau khi đám cháy được dập tắt phải phối hợp với cơ quan chức năng bảo vệ tốt hiện trường vụ cháy.

2.2. Kế hoạch tổ chức chữa cháy cụ thể:

- Giám đốc (Trưởng ban chỉ huy chữa cháy) hoặc người có quyền cao nhất của Đơn vị (theo danh sách đội chữa cháy cơ sở) có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy đầu tiên.

- Ban chỉ huy chữa cháy nhanh chóng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ PCCC cơ sở để triển khai công tác chữa cháy, cụ thể như sau:

* Căn cứ vào đội PCCC cơ sở để phân công Tổ thông tin, Tổ bảo vệ, Tổ chữa cháy, Tổ vận chuyển cứu thương cho phù hợp với số đội viên PCCC gồm 14 người.

* Nếu số lượng đội PCCC cơ sở dưới 10 người thì thành lập Tổ PCCC gồm: nhân viên 1, nhân viên 2,...

2.2.1. Tổ thông tin (2 người):

Khi nhận được tin báo có cháy xảy ra trong cơ sở thì nhanh chóng thông báo cho BCH chữa cháy cơ sở.

Thông báo cho lực lượng chữa cháy cơ sở và báo động cháy cho toàn bộ nhân viên trong cơ sở. Đồng thời gọi điện báo cho lực lượng Cảnh sát PC& CC chuyên nghiệp theo số điện thoại 114.

- Khi có người bị nạn trong đám cháy cần cấp cứu, gọi điện cho 115.
- Cử người thường xuyên trực máy đảm bảo thông tin liên tục.

2.2.2. Tổ bảo vệ (2 người):

- Khi nghe báo động cháy xảy ra, nhanh chóng cắt điện toàn khu vực cháy
- Mở cổng chính của trụ sở để đón xe và các lực lượng tham gia phối hợp chữa cháy, hướng dẫn đường đi lối lại, vị trí đỗ xe chữa cháy.
- Ngăn không để người không có nhiệm vụ vào trong khu vực chữa cháy.
- Bảo vệ tài sản cứu được từ trong và xung quanh khu vực cháy để phòng kẻ gian trộn cắp hoặc phá hoại.
- Bảo vệ hiện trường cháy khi đám cháy được dập tắt theo yêu cầu của cơ quan chức năng, phối hợp để khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ nguyên nhân vụ cháy.
- Tham gia các việc khác khi Ban chỉ huy chữa cháy huy động.

2.2.3. Tổ chữa cháy (8 người):

- Khi nhận được tin cháy, nhanh chóng tổ chức trinh sát đám cháy, xác định vị trí cháy là khu vực xưởng sản xuất, tổ chức khẩn trương cứu người bị nạn trong đám cháy (nếu có).
- Sử dụng các phương tiện chữa cháy (bình bột, bình CO₂) phun trực tiếp vào gốc lửa để dập tắt đám cháy.
- Trường hợp đám cháy đã phát triển mạnh, diện tích lớn, tỏa ra nhiều khói thì phải sử dụng hệ thống chữa cháy vách tường gần nhất khu vực đang cháy (sử dụng 02 họng chữa cháy), 02 lăng vòi phun nước vào gốc lửa để khống chế sự phát triển của đám cháy, trong đó 01 lăng vòi linh động vừa chữa cháy vừa phun nước làm mát các cấu kiện xung quanh nhằm hạn chế cháy lớn, cháy lan.
- Tiến hành phá cửa sổ để thoát khói; song song với việc chữa cháy phải tiến hành di chuyển tài sản, các chất dễ bắt lửa, dễ cháy ra nơi an toàn, ngăn chặn cháy lan.
- Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến, phối hợp cùng chữa cháy, cứu người bị nạn, cứu tài sản ra khỏi khu vực cháy và làm các việc đột xuất khác khi được điều động.

2.2.4. Tổ vận chuyển cứu thương (2 người):

- Tổ chức cứu người bị nạn ra khỏi đám cháy (nếu có), tập trung người bị nạn ra khu vực an toàn.
- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc men, bông băng, cáng cứu thương và các dụng cụ y tế cần thiết để cấp cứu ban đầu (nếu có).
- Tiến hành công tác sơ cứu ban đầu và đưa lên xe cấp cứu chở đến bệnh viện nếu có người bị thương nặng (nếu có).
- Phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và các lực lượng khác cứu người bị nạn.

- Tham gia cứu chữa, vận chuyển tài sản đến khu vực an toàn và tham gia các việc khác khi Ban chỉ huy chữa cháy huy động.

3. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy (CHCC) tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy.

- Bàn giao nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp.

- Có trách nhiệm báo cáo tình hình vụ cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp.

- Tham gia chỉ huy chữa cháy đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham gia điều tra, xác định nguyên nhân vụ cháy.

4. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy.

(Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

II. Phương án xử lý tình huống cháy đặc trưng

Xây dựng ít nhất 02 tình huống cháy đặc trưng, nội dung từng tình huống được ghi tóm tắt theo thứ tự và số lượng lực lượng, phương tiện của các bộ phận cần huy động và bố trí triển khai làm gì, ở vị trí nào; nội dung tóm tắt nhiệm vụ cơ bản của chỉ huy và đội viên ở các bộ phận trong cơ sở được huy động chữa cháy (Cách ghi tương tự như tình huống cháy phức tạp nhất và có sơ đồ chữa cháy kèm theo).

Ví dụ:

I. Tình huống 1:

1. Tình huống cháy : (Khả năng nguyên nhân phát sinh cháy, nơi xảy ra cháy, không gian, thời gian)

- Thời điểm xảy ra cháy: 15h30 phút.
- Điểm xuất phát cháy: đám cháy xuất phát từ kho chứa vật liệu.
- Thời gian cháy tự do: 2 phút.
- Diện tích đám cháy: 10 m².
- Nguyên nhân xảy ra cháy: do tàn thuốc lá.
- Số người bị mắc kẹt trong đám cháy: 0 người.
- Dự kiến khả năng phát triển của đám cháy: khi xảy ra sự cố cháy, lực lượng bảo vệ chưa phát hiện được, đám cháy đã phát triển bao trùm một góc kho. Khi lực lượng bảo vệ phát hiện được thì đám cháy phát triển mạnh, lực lượng bảo vệ đã dùng bình chữa cháy để dập cháy nhưng không có hiệu quả, sau đó triển khai máy bơm chữa cháy để chữa cháy.

- Đám cháy có xu hướng lan sang các khu vực lân cận, bên cạnh công tác chữa cháy cần triển khai lực lượng di chuyển tài sản nhằm bảo vệ và giảm thiểu được số lượng chất cháy trong đám cháy.

- Dự kiến khả năng lan truyền và ảnh hưởng của đám cháy: Khi xảy ra cháy, với chất cháy ban đầu là các tấm nhựa, giấy, vật liệu gỗ, alu.... đám cháy phát triển nhanh, lửa và khói bao phủ dày đặc. Nhiệt lượng tỏa ra lớn và truyền nhiệt qua tường, sàn, trần nhà gây cháy lan sang các khu vực lân cận. Nhiệt lượng và khói tràn ra cửa sổ, cửa đi với nồng độ lớn gây cản trở cho việc cứu chữa, thoát nạn, cứu tài sản của lực lượng chữa cháy. Đám cháy kéo dài, các cấu kiện mất khả năng chịu lực dẫn đến sụp đổ nguy hiểm.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy:

2.2. Kế hoạch tổ chức chữa cháy cụ thể:

- Giám đốc (Trưởng ban chỉ huy chữa cháy) hoặc người có quyền cao nhất của Đơn vị (theo danh sách đội chữa cháy cơ sở) có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy đầu tiên.

- Ban chỉ huy chữa cháy nhanh chóng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ PCCC cơ sở để triển khai công tác chữa cháy, cụ thể như sau:

2.2.1. Tổ thông tin (2 người):

Khi nhận được tin báo có cháy xảy ra trong cơ sở thì nhanh chóng thông báo cho BCH chữa cháy cơ sở.

Thông báo cho lực lượng chữa cháy cơ sở và báo động cháy cho toàn bộ nhân viên trong cơ sở. Đồng thời gọi điện báo cho lực lượng Cảnh sát PC& CC chuyên nghiệp theo số điện thoại 114.

- *Khi có người bị nạn trong đám cháy cần cấp cứu, gọi điện cho 115.*
- *Cử người thường xuyên trực máy đảm bảo thông tin liên tục.*

2.2.2. Tổ bảo vệ (2 người):

- *Khi nghe báo động cháy xảy ra, nhanh chóng cắt điện toàn khu vực cháy*
- *Mở cổng chính của trụ sở để đón xe và các lực lượng tham gia phối hợp chữa cháy, hướng dẫn đường đi lối lại, vị trí đỗ xe chữa cháy.*
- *Ngăn không để người không có nhiệm vụ vào trong khu vực chữa cháy.*
- *Bảo vệ tài sản cứu được từ trong và xung quanh khu vực cháy để phòng kẻ gian trộn cướp hoặc phá hoại.*
- *Bảo vệ hiện trường cháy khi đám cháy được dập tắt theo yêu cầu của cơ quan chức năng, phối hợp để khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ nguyên nhân vụ cháy.*
- *Tham gia các việc khác khi Ban chỉ huy chữa cháy huy động.*

2.2.3. Tổ chữa cháy (8 người):

Khi nhận được tin cháy, nhanh chóng tổ chức trinh sát đám cháy, xác định vị trí cháy là khu vực xưởng sản xuất, tổ chức khẩn trương cứu người bị nạn trong đám cháy (nếu có).

Sử dụng các phương tiện chữa cháy (bình bột, bình CO₂) phun trực tiếp vào gốc lửa để dập tắt đám cháy.

Trường hợp đám cháy đã phát triển mạnh, diện tích lớn, tỏa ra nhiều khói thì phải sử dụng hệ thống chữa cháy vách tường gần nhất khu vực đang cháy (sử dụng 02 họng chữa cháy), 01 lăng vòi phun nước vào gốc lửa để khống chế sự phát triển của đám cháy, 01 lăng vòi phun nước làm mát các cấu kiện xung quanh nhằm hạn chế cháy lớn, cháy lan.

Tiến hành phá cửa sổ để thoát khói; song song với việc chữa cháy phải tiến hành di chuyển tài sản, các chất dễ bắt lửa, dễ cháy ra nơi an toàn, ngăn chặn cháy lan.

Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến, phối hợp cùng chữa cháy, cứu người bị nạn, cứu tài sản ra khỏi khu vực cháy và làm các việc đột xuất khác khi được điều động.

2.2.4. Tổ vận chuyển cứu thương (2 người):

- *Tổ chức cứu người bị nạn ra khỏi đám cháy (nếu có), tập trung người bị nạn ra khu vực an toàn.*
- *Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc men, bông băng, cáng cứu thương và các dụng cụ y tế cần thiết để cấp cứu ban đầu (nếu có).*

- Tiến hành công tác sơ cứu ban đầu và đưa lên xe cấp cứu chở đến bệnh viện nếu có người bị thương nặng (nếu có).

- Phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và các lực lượng khác cứu người bị nạn.

- Tham gia cứu chữa, vận chuyển tài sản đến khu vực an toàn và tham gia các việc khác khi Ban chỉ huy chữa cháy huy động.

3. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy (CHCC) tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy.

- Bàn giao nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp.

- Có trách nhiệm báo cáo tình hình vụ cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp.

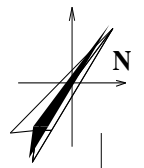
- Tham gia chỉ huy chữa cháy đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham gia điều tra, xác định nguyên nhân vụ cháy.

4. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy.

(Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

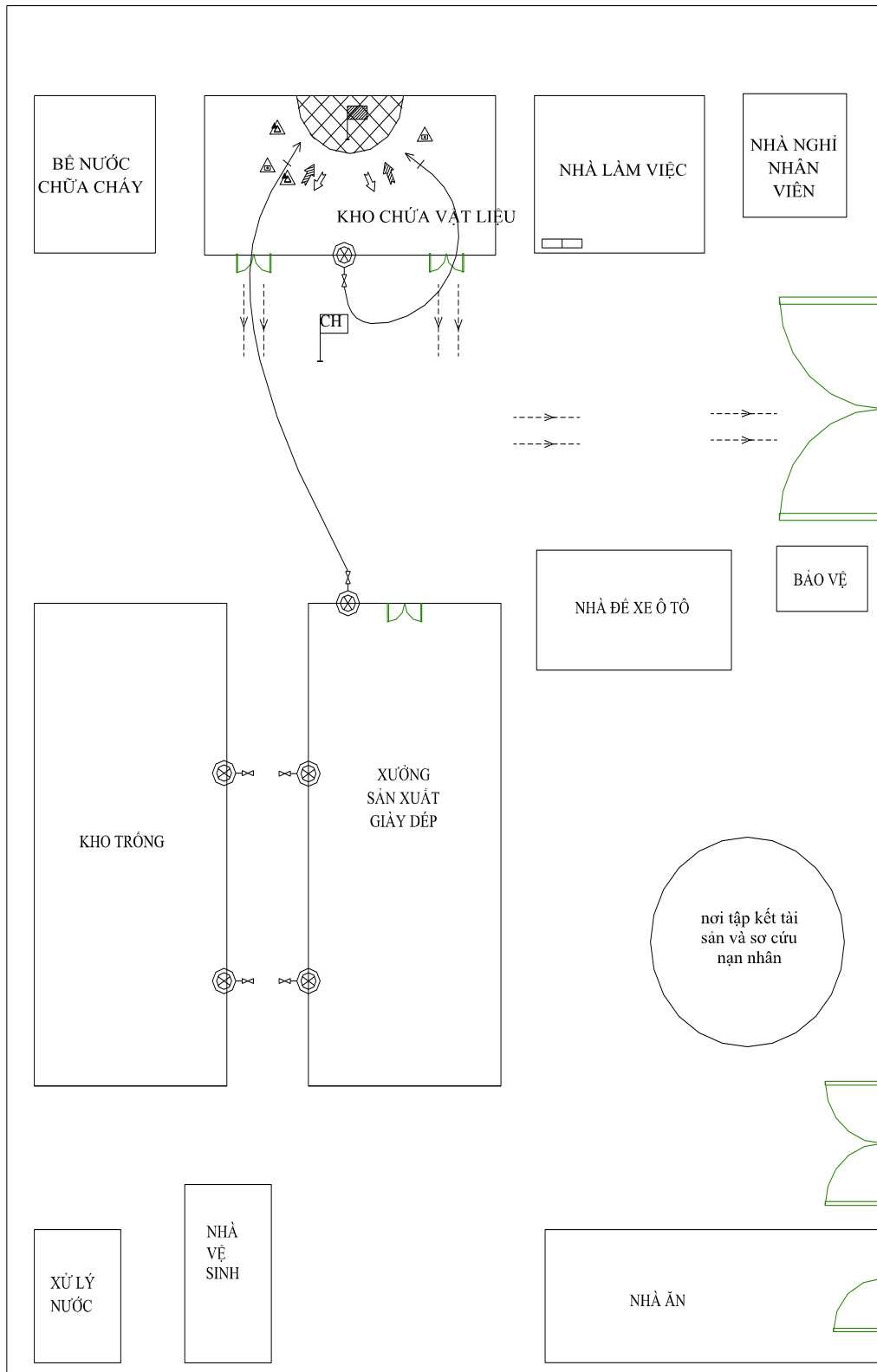
SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG ĐỂ CHỮA CHÁY TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG SỐ 1



DNTN NHỰA TD

CÔNG TY TNHH PH

ĐƯỜNG SỐ 04



CÔNG TY ĐIỆN TỬ HE

II. Tình huống 2:

1. Tình huống cháy:

- Thời điểm xảy ra cháy: 16h30 phút.
- Điểm xuất phát cháy: Đám cháy xuất phát từ văn phòng tiếp khách tầng 1
- Thời gian cháy tự do: 2 phút.
- Diện tích đám cháy: 10m².
- Nguyên nhân xảy ra cháy: do chập điện.
- Số người bị mắc kẹt trong đám cháy: 0 người.
- Dự kiến khả năng phát triển của đám cháy: khi xảy ra sự cố cháy, lực lượng bảo vệ phát hiện kịp thời, đám cháy chưa phát triển mạnh. Đám cháy có xu hướng lan sang các khu vực xung quanh, với chất cháy ban đầu là phong, màn, vải, thiết bị điện, tỏa ra nhiệt độ lớn và nhiều khói. Sau một thời gian cháy có khả năng bắt cháy qua các phòng xung quanh và các phòng ở tầng trên tạo ra đám cháy lớn và phức tạp. Lực lượng bảo vệ đã dùng bình chữa cháy để chữa cháy và triển khai 01 lăng vòi từ họng nước chữa cháy vách tường.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy:

2.2. Kế hoạch tổ chức chữa cháy cụ thể:

- Giám đốc (Trưởng ban chỉ huy chữa cháy) hoặc người có quyền cao nhất của Đơn vị (theo danh sách đội chữa cháy cơ sở) có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy đầu tiên.

- Ban chỉ huy chữa cháy nhanh chóng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ PCCC cơ sở để triển khai công tác chữa cháy, cụ thể như sau:

2.2.1. Tổ thông tin (2 người):

Khi nhận được tin báo có cháy xảy ra trong cơ sở thì nhanh chóng thông báo cho BCH chữa cháy cơ sở.

Thông báo cho lực lượng chữa cháy cơ sở và báo động cháy cho toàn bộ nhân viên trong cơ sở. Đồng thời gọi điện báo cho lực lượng Cảnh sát PC& CC chuyên nghiệp theo số điện thoại 114.

- Khi có người bị nạn trong đám cháy cần cấp cứu, gọi điện cho 115.

- Cử người thường xuyên trực máy đảm bảo thông tin liên tục.

2.2.2. Tổ bảo vệ (2 người):

- Khi nghe báo động cháy xảy ra, nhanh chóng cắt điện toàn khu vực cháy
- Mở cổng chính của trụ sở để đón xe và các lực lượng tham gia phối hợp chữa cháy, hướng dẫn đường đi lối lại, vị trí đỗ xe chữa cháy.

- Ngăn không để người không có nhiệm vụ vào trong khu vực chữa cháy.

- Bảo vệ tài sản cứu được từ trong và xung quanh khu vực cháy để phòng kẻ gian trộn cắp hoặc phá hoại.

- Bảo vệ hiện trường cháy khi đám cháy được dập tắt theo yêu cầu của cơ quan chức năng, phối hợp để khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ nguyên nhân vụ cháy.

- Tham gia các việc khác khi Ban chỉ huy chữa cháy huy động.

2.2.3. Tổ chữa cháy (8 người):

Khi nhận được tin cháy, nhanh chóng tổ chức trình sát đám cháy, xác định vị trí cháy là khu vực xưởng sản xuất, tổ chức khẩn trương cứu người bị nạn trong đám cháy (nếu có).

Sử dụng các phương tiện chữa cháy (bình bột, bình CO₂) phun trực tiếp vào gốc lửa để dập tắt đám cháy.

Trường hợp dùng bình chữa cháy xách tay không đạt hiệu quả, đám cháy vẫn tỏa ra nhiều khói và nhiệt thì phải sử dụng hệ thống chữa cháy vách tường gần nhất khu vực đang cháy (sử dụng 01 họng chữa cháy), 01 lăng vòi phun nước vào gốc lửa để khống chế sự phát triển của đám cháy.

Tiến hành phá cửa sổ để thoát khói; song song với việc chữa cháy phải tiến hành di chuyển tài sản, các chất dễ bắt lửa, dễ cháy ra nơi an toàn, ngăn chặn cháy lan.

Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến, phối hợp cùng chữa cháy, cứu người bị nạn, cứu tài sản ra khỏi khu vực cháy và làm các việc đột xuất khác khi được điều động.

2.2.4. Tổ vận chuyển cứu thương (2 người):

- Tổ chức cứu người bị nạn ra khỏi đám cháy (nếu có), tập trung người bị nạn ra khu vực an toàn.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc men, bông băng, cáng cứu thương và các dụng cụ y tế cần thiết để cấp cứu ban đầu (nếu có).

- Tiến hành công tác sơ cứu ban đầu và đưa lên xe cấp cứu chở đến bệnh viện nếu có người bị thương nặng (nếu có).

- Phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và các lực lượng khác cứu người bị nạn.

- Tham gia cứu chữa, vận chuyển tài sản đến khu vực an toàn và tham gia các việc khác khi Ban chỉ huy chữa cháy huy động.

3. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy (CHCC) tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy.

- Bàn giao nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp.

- Có trách nhiệm báo cáo tình hình vụ cháy cho chỉ huy chữa cháy chuyên nghiệp.

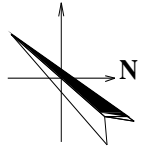
- Tham gia chỉ huy chữa cháy đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham gia điều tra, xác định nguyên nhân vụ cháy.

4. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy.

(Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

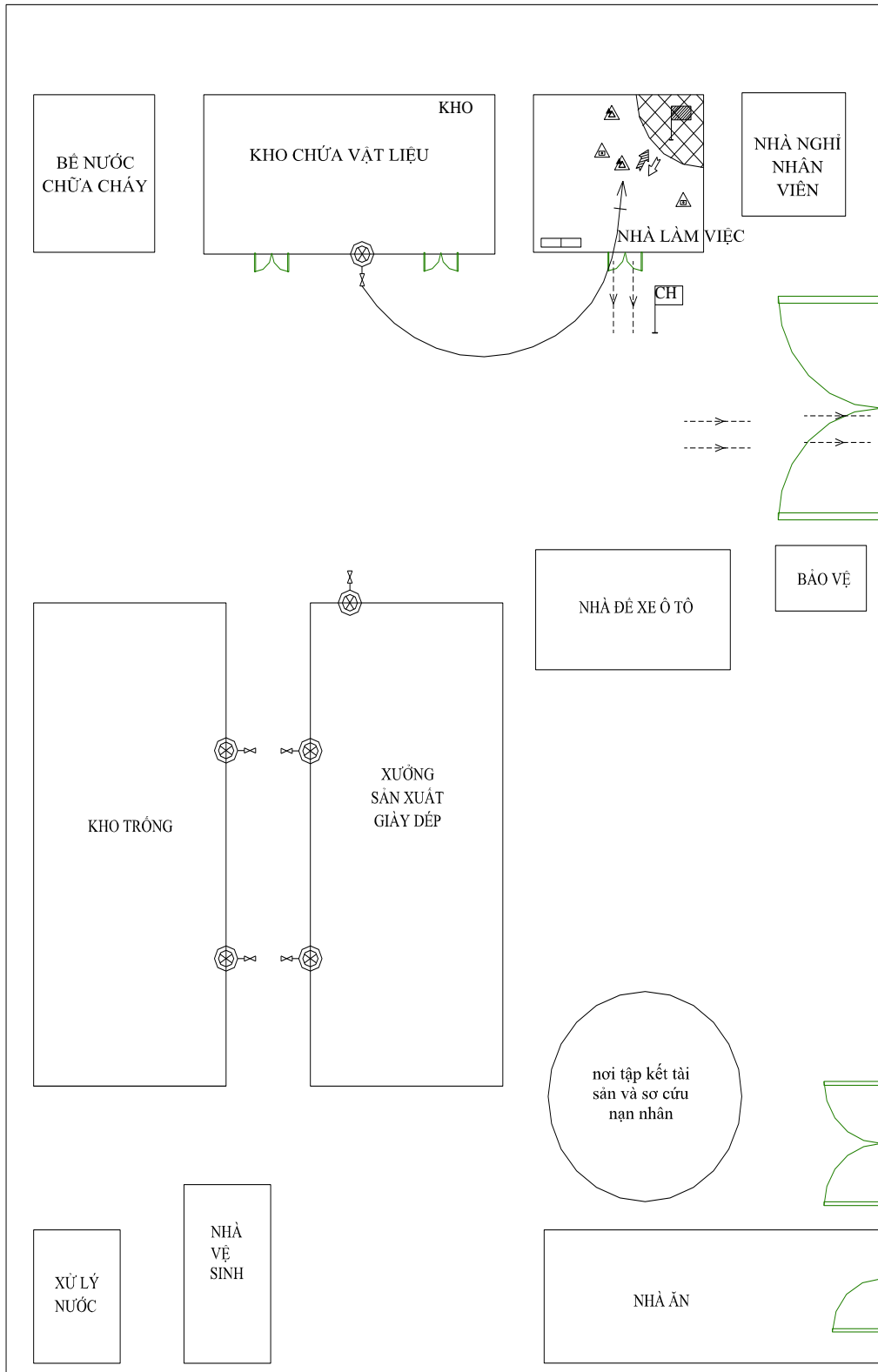
SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG ĐỂ CHỮA CHÁY TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG SỐ 2



DNTN NHỰA TD

CÔNG TY TNHH PH

ĐƯỜNG SỐ 04



CÔNG TY ĐIỆN TỬ HE

D. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

Ghi rõ trường hợp thay đổi có liên quan đến việc tổ chức chữa cháy nhưng chưa đến mức làm thay đổi cơ bản nội dung phương án chữa cháy. Trường hợp có thay đổi lớn cơ bản làm ảnh hưởng đến nội dung phương án thì phải tiến hành xây dựng lại theo quy định.

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Người xây dựng phương án ký	Người phê duyệt phương án ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

E. THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

Ghi rõ việc đã tổ chức học và thực tập các tình huống cháy trong phương án, có sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện đã thực tập và đính kèm vào phương án chữa cháy này

Ngày, tháng, năm	Nội dung, hình thức học tập	Tình huống cháy	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét, đánh giá kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)












....., Ngày.....tháng.... năm 20....
NGƯỜI PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)









































*Phần này của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH
khu vực phê duyệt*

....., Ngày.....tháng.... năm 20....
NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi rõ chức danh người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy, đối với phương án chữa cháy các cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (là các cơ sở thuộc phụ lục II – Nghị định 79/2014/NĐ-CP) thì người đứng đầu cơ sở ký tên, đóng dấu

KÝ HIỆU DÙNG TRONG SƠ BỘ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

	THANG BÀ		HƯỚNG GIÒ
	THANG HỘP		LỐI THOÁT ANY
	THANG MỘC		HƯỚNG ĐÁM CHÁY PHÁT TRIỂN
	THANG DÂY		HƯỚNG TẤN CÔNG CHÍNH
	MÁY HÚT KHÍ		NƠI PHÁT SINH CHÁY
	ĐÈM CHIẾU SÁNG		BỂ MỎI CHỨA XĂNG DẦU
	DIỆN THẠM		BỂ NGẦM CHỨA XĂNG DẦU
	CỜ CHỈ HUY CHỮA CHÁY		BỂ HỮA HỒI, NƠI CHẤM CHỮA XĂNG DẦU
	BẦM LẦY		HỌNG MƯỚC CHỮA CHÁY
	BÔNG NGỒI		MÀ LẠ
	ÁO, HỒ		MÀ TẮNG (TẮNG)
	ĐÈN LẤY NƯỚC		MÀ KHUNG THÉP MÀU TÔN
	GIẾNG NƯỚC		MÀ LỢP NGỒI
	BỂ NƯỚC CC 100MB		KHU VỰC BỊ KHÍ
	HỆ THỐNG DƯỜNG ỐNG NƯỚC VỎNG KHÉP KÍN CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		KHU VỰC ĐÁM CHÁY
	HỆ THỐNG DƯỜNG ỐNG NƯỚC CỤT CÓ ĐƯỜNG KÍNH D = 100M		MÀ MỜ BỐI CHÁY
	CÂY		
	PHÒNG		

	XE CHỮA CHÁY ĐỎ TỐC		MÁY BƠM KHUẾNG TAY
	XE CHỮA CHÁY KHÔNG TỐC (XE BƠM)		MÁY BƠM MỒ
	XE CHỮA CHÁY SẢM BAY		ĐƯỜNG VỚI A CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY RẰNG		ĐƯỜNG VỚI B CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY HOÀI CHẤT		CUỘN VỚI RỦ LỘ CHỮA CHÁY
	XE CHỮA CHÁY XĂNG DẦU, DẦU KHÍ		ỐNG HỐT CHỮA CHÁY
	XE CHỮA HOÀI CHẤT		CỘ LỌC NƯỚC
	XE CHỮA HOÀI CHẤT		LĂNG GIÁ
	TÀU CHỮA CHÁY TRÊN SÔNG		LĂNG A
	TÀU CHỮA CHÁY TRÊN BIỂN		LĂNG B
	XUỒNG, CÁN NỖ CHỮA CHÁY		LĂNG PHỤM SỢT
	XE THANG		LĂNG PHỤM SỢT ĐỘ NHỎ CAO
	XE NÀNG		LĂNG ĐA TÁC DỤNG
	XE KỸ THUẬT		LĂNG HƯỚNG SEN
	XE CHỖ NƯỚC		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BẢO NƯỚC
	BẢ CHẠC		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY BỂNG SỢT ABC
	HAI CHẠC		
	ERECTO		BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY ĐỒNG KHÍ CO ₂
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY LOẠI MỚI		ĐẦU MỔ HỖN HỢP
	TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY LOẠI CŨ		
	CỘT LẤY NƯỚC		